

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2623 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Đường vành đai khu trung tâm phần mềm
và công viên khoa học thuộc khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường vành đai khu trung tâm phần mềm và công viên khoa học thuộc khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng dự án Đường vành đai khu trung tâm phần mềm và Công viên khoa học thuộc khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Chủ tịch

UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường vành đai khu Trung tâm phần mềm và công viên khoa học thuộc khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 537/BC-SKHĐT ngày 30/6/2023, đề nghị của của Sở Xây dựng tại Văn bản số 216/SXD-HTKTTĐ ngày 13/6/2023 và đề nghị của Ban QLDA Giao thông tỉnh tại Văn bản số 1638/TTr-BQLGT ngày 23/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng dự án Đường vành đai khu trung tâm phần mềm và công viên khoa học thuộc khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa, với nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư của dự án điều chỉnh, bổ sung: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện Dự án Đường vành đai Khu trung tâm phần mềm và công viên khoa học thuộc Khu Đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa sẽ góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khung theo quy hoạch của Khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa, thành phố Quy Nhơn và hoàn chỉnh tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1D đến Bệnh viện phong – Da liễu Trung ương Quy Hòa, tạo điều kiện phát triển Khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa, thành phố Quy Nhơn.

2. Nội dung quy mô điều chỉnh, bổ sung

- Bổ sung 02 đoạn tuyến với tổng chiều dài $L = 458,85\text{m}$; bao gồm:
+ Đoạn tuyến 01: Đường ĐS1 (từ đường ĐS2 đến đường ĐS3), có chiều dài $L = 303\text{m}$; mặt cắt ngang $B_n = 2 \times 0,5\text{m}$ (lề đường) + $15,0\text{m}$ (mặt đường) = $16,0\text{m}$.

+ Đoạn tuyến 02: Đường ĐS3 (từ đường ĐS1 đến đường ĐS4); có chiều dài $L = 155,85\text{m}$; mặt cắt ngang $B_n = 2 \times 4,0\text{m}$ (vĩa hè) + $12,0\text{m}$ (mặt đường) = $20,0\text{m}$.

- Điều chỉnh, bổ sung các công trình thoát nước phục vụ thoát nước địa hình khu vực, cụ thể: Điều chỉnh cống ngang D1000 tại lý trình Km0+632.16 của đoạn ĐS2 thành cống hộp (2x2)m và bổ sung cống hộp chờ kết nối trên đường ĐS1.

- Điều chỉnh một số vị trí cống thoát nước, hào kỹ thuật để kết nối phù hợp với dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn và dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa do Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư.

3. Giải pháp thiết kế hạng mục điều chỉnh, bổ sung

a. Nền, mặt đường

- Đối với đoạn tuyến 01: Đường ĐS1 (từ đường ĐS2 đến đường ĐS3) có chiều dài $L = 303\text{m}$. Đây là đoạn tuyến bổ sung nối dài thuộc trục đường ĐS1 khu quy hoạch, cụ thể:

+ Nền đường đắp đất cấp phối đồi được đầm chặt đạt $K \geq 0,95$; phần nền dưới đáy kết cấu áo đường dày 50cm được đầm chặt $K \geq 0,98$.

+ Mặt đường làm mới gồm các lớp sau: Bê tông nhựa C12,5 dày 4cm; bê tông nhựa C19 dày 6cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại I (*gồm lớp cấp phối đá dăm $D_{max} = 25$ và lớp cấp phối đá dăm $D_{max} = 37,5$*)

- Đối với đoạn tuyến 02: Đường ĐS3 (*từ đường ĐS1 đến đường ĐS4*) có chiều dài $L = 155,85\text{m}$. Đây là đoạn tuyến bổ sung nối dài trục đường ĐS3 thuộc Khu tái định cư mở rộng phía Tây Bắc Khu tái định cư Quy Hòa. Kết cấu tuyến chính tuân thủ theo kết cấu áo đường đường ĐS3 thuộc khu tái định cư đã được xây dựng, cụ thể:

+ Nền đường đắp đất cấp phối đồi được đầm chặt đạt $K \geq 0,95$; phần nền dưới đáy kết cấu áo đường dày 50cm được đầm chặt $K \geq 0,98$.

+ Mặt đường làm mới gồm các lớp sau: Bê tông nhựa C12,5 dày 5cm; bê tông nhựa C19 dày 7cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại I (*gồm lớp cấp phối đá dăm $D_{max} = 25$ và lớp cấp phối đá dăm $D_{max} = 37,5$*). Riêng đoạn qua nền đá đoạn Km0+80.55 - Km0+95.36, gồm các lớp sau: Bê tông nhựa C12.5 dày 5cm; bê tông xi măng B25 (M300), dày trung bình 20cm.

b. Bó vỉa, vỉa hè: Chỉ xây dựng bó vỉa, vỉa hè cho đoạn tuyến 02: Đường ĐS3 (*từ đường ĐS1 đến đường ĐS4*), có chiều dài $L = 155,85\text{m}$.

- Bó vỉa bằng bê tông xi măng đổ tại chỗ B20 (M250).

- Vỉa hè lát gạch Terrazo kích thước (0,3x0,3)m.

- Khóa vỉa bằng bê tông xi măng B15(M200) dày 10cm.

c. Nút giao nội bộ khu quy hoạch: Nút giao được thiết kế giao bằng cùng mức đơn giản cùng mức dạng ngã ba, ngã tư tuân thủ theo mặt bằng quy hoạch giao thông đã được phê duyệt. Kết cấu mặt đường sử dụng kết cấu mới như tuyến chính.

d. Gia cố mái taluy nền đường: Đối với đoạn nền đường đắp thông thường, mái taluy được trồng cỏ hoặc lát văng cỏ chống xói mòn. Văng cỏ được lát liên tục, có ghim tre giữa văng cỏ với mặt mái dốc.

đ. An toàn giao thông: Hệ thống biển báo và vạch sơn đường được bố trí đầy đủ theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

e. Công trình thoát nước

- Đối với đoạn tuyến 01: Xây dựng công hộp $n \times B \times H = 2 \times (2 \times 1,9)\text{m}$ tại lý trình Km0+4.62 có chiều dài 24,58m để thoát nước cho suối hiện trạng cắt ngang qua tuyến thiết kế; kết cấu công bằng bê tông cốt thép 30Mpa, móng công đệm bê tông 12Mpa, dày 10cm.

- Đối với đoạn tuyến 02:

+ Tuyến cống: Xây dựng các tuyến cống tròn D600 dưới vỉa hè để thu nước mưa mặt đường.

+ Hố ga: Bằng bê tông cốt thép B20 (M250), bên trên lắp đặt nắp đan bằng gang.

4. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: 78.541.974.000 đồng (*Bảy mươi tám tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*). Trong đó:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm (-))	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	31.845.218	+15.729.306	47.574.524
2	Chi phí QLDA	698.279	+326.864	1.025.143
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	2.151.548	+1.055.872	3.207.420
4	Chi phí khác	1.630.695	-408.770	1.221.925
5	Chi phí đền bù, GPMB	0	+15.068.334	15.068.334
6	Chi phí dự phòng	1.425.907	+9.018.721	10.444.628
Tổng cộng		37.751.647	40.790.327	78.541.974

5. Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh, bổ sung: Năm 2018 - 2024.

6. Nguồn vốn thực hiện phần điều chỉnh, bổ sung: Thực hiện theo Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh và các quyết định của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án..

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng